

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24-01-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Nhiều

Ông Đỗ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hồng Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Việt H

Địa chỉ: Nhà số X, đường M, N, Liên Bang Nga.

Địa chỉ nơi tạm trú: Số Y, phường P, quận Q, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N

Địa chỉ: Nhà số 146 X, đường M, N, Liên Bang Nga.

Ông Vũ Việt H, bà Nguyễn Thị N đều vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn là ông Vũ Việt H trình bày:

Năm 1990, ông Vũ Việt H và bà Nguyễn Thị N quen nhau và đã đăng ký kết hôn tại Hải Phòng. Sau thời gian chung sống, vợ chồng có một con chung tên là Vũ Quang H, sinh ngày * tháng * năm 1991 tại Hải Phòng. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn yêu thương như trước và ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà N.

Về con chung: Ông Vũ Việt H và bà Nguyễn Thị N có một con chung là Vũ Quang H, sinh ngày * tháng * năm 1991, hiện cháu đã trưởng thành đi làm và sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Vũ Việt H và bà Nguyễn Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà thống nhất với ông Vũ Việt H về quá trình kết hôn, chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, bà Nhung nhất trí ly hôn, cùng trình bày giữa hai người có 01 con chung nhưng cháu đã trưởng thành đi làm và sống tự lập, về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông Vũ Việt H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Tại phiên tòa, ông Vũ Việt H và bà Nguyễn Thị N vắng mặt, chủ tọa phiên tòa đã công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Vũ Việt H có đơn khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyễn Thị N (hiện đang cư trú tại nước Nga). Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Ông Vũ Việt H là nguyên đơn và bà Nguyễn Thị N là bị đơn trong vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân:

Ông Vũ Việt H và bà Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10 tháng 3 năm 1992, theo quy định tại Điều 8, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình 2000, đây là hôn nhân hợp pháp.

Ông Vũ Việt H và bà Nguyễn Thị N cùng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn yêu thương như trước. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn của ông Hưng, bà Nhung đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ông Vũ Việt H được ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

- Về con chung và tài sản chung: Ông Vũ Việt H và bà Nguyễn Thị N cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Việt H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Ông Vũ Việt H và bà Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Việt H được ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

2. Về con chung: Ông Vũ Việt H và bà Nguyễn Thị N có 01 con chung là Vũ Quang H, sinh ngày * tháng * năm 1991, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông Vũ Việt H và bà Nguyễn Thị N tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Vũ Việt H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2014/0010565 ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Ông Vũ Việt H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

- Ông Vũ Việt H và Bà Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

